



BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

ISSN 1859 - 0268

SỐ 04/2024

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHƠI DẬY KHÁT VỌNG, KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



- Tháng 09/2024 -



SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG

Nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang thành lập Sàn Giao dịch công nghệ An Giang (ATTE) có địa chỉ tại:

<https://atte.vn>

Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có thể đăng ký thành viên (miễn phí) để mua hoặc bán thiết bị, công nghệ trên Sàn Giao dịch công nghệ An Giang.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại An Giang khi mua thiết bị, công nghệ mới có thể nhận được kinh phí hỗ trợ không hoàn lại theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang.

The screenshot displays the ATTE website homepage. At the top, it features the logo and name of the An Giang Technology Transfer and Exchange Center. A banner promotes an online market for technology products. Below the banner is a search bar and a navigation menu with categories like 'Cơ khí - Chế tạo máy', 'Nông - Lâm - Thủy sản', and 'Điện - Điện tử'. The main content area is divided into 'TIN TỨC SÀN' and 'SỰ KIỆN SÀN'. A section titled 'THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CHÀO BÁN' (Technology Equipment for Sale) lists several items with images and descriptions:

- Máy trộn lập phương 2 gói (Square mixer machine)
- Tủ sấy tiệt trùng (Sterilization oven)
- Dây chuyền sản xuất gạch không nung tự động TPC-B1209 (Automatic brick production line)
- Máy dán nhãn GL-08 (Labeling machine)
- Máy ủ phân hữu cơ siêu nhanh RCM-200 (Super fast organic fertilizer composting machine)
- Camera hội nghị Jabra Panacast 20 thông minh đọc đảo (Jabra Panacast 20 smart conference camera)
- Máy xay giò chả công nghiệp 15kg 2 lớp (Industrial 15kg 2-layer sausage grinder)
- Máy xay thịt làm giò 10kg 2 lớp (10kg 2-layer meat grinder for sausage)
- Máy dẫn nhãn màng seal bán tự động (Semi-automatic seal label leader machine)
- Máy nghiền tam thất (Ginseng grinder)
- Máy phòng màng cơ SPC-150B (Mechanical membrane machine)
- Máy cơ màng BS-400 (BS-400 membrane machine)

At the bottom right, there is a logo for 'Ban tin KHOA HỌC AN GIANG' (An Giang Science News).

Giao diện website <https://atte.vn>

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang

Địa chỉ: 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện Thoại: (0296) 3954306 - (0296) 3954305 - (0903) 686 698 - Thái Kha)

Email: trungtamkhenag@gmail.com



ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ThS. TÀNG PHÚ AN

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

ThS. PHAN VĂN KIẾN

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

ThS. TRẦN PHÚ VINH

Thư ký:

KS. HÀ THỊ MỸ TRANG

Biên tập viên:

ThS. ĐẶNG THỊ TIẾP THU

ThS. TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH

ThS. ĐOÀN HỮU TRÍ

KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC

Trình bày

HỮU TRÍ

Địa chỉ phát hành:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2
- Đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng Quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo 4
- Triển khai các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động quản lý công nghệ 5

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- An Giang triển khai thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 7
- Phát huy tiềm lực khoa học công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng công an tỉnh An Giang thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại 12
- Đánh giá hiệu quả của compost sản xuất từ nguyên liệu lục bình trong điều kiện canh tác cải ngọt 17
- Định hướng hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang trong thời gian tới 20
- Ứng dụng hệ thống máy bơm phục vụ sản xuất nông nghiệp 22
- Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng cải kale (*brassica oleracea* var. *sabellica*) trong nhà lưới theo hướng an toàn 24

TIN TỨC

- Điểm tin hoạt động khoa học công nghệ cấp huyện tháng 7 - 8/2024 28
- Hội nghị sơ kết phong trào thi đua khen thưởng 06 tháng đầu năm 2024 30
- Hướng dẫn các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2024 31
- Hội thảo khoa học "Tiềm năng và tương lai thị trường Carbon trong nông nghiệp Việt Nam" 33
- Hướng dẫn thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND huyện Thoại Sơn và Trì Tôn (Đợt kết thúc) 34
- Hội thảo khoa học "phát triển kinh tế tuần hoàn góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh" 35
- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001 trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 37
- Tập huấn văn bản pháp luật về đo lường và nhãn hàng hóa trong hoạt động thương mại bán lẻ tại chợ biên giới Tịnh Biên 38
- Lễ khai mạc Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai - Techfest DongNai 2024 và Chợ Công nghệ, Thiết bị và Thương mại - Techmart DongNai 2024 39

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

KH&CN	Khoa học và Công nghệ	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
KT-XH	Kinh tế - xã hội	UBND	Ủy ban nhân dân
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	HĐND	Hội đồng nhân dân
ĐMST	Đổi mới sáng tạo	HTX	Hợp tác xã

CHÍNH PHỦ:

**TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG
ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Yêu cầu đặt ra là xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương chủ động phối hợp; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Quyết định cũng nêu rõ những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển KT-XH, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu

công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nội dung của Kết luận số 69-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ ban hành tạo sự thống nhất trong nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các bộ, ngành, địa phương tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN công lập.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan: Xây dựng cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN.

Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN; tiếp tục chú trọng đề xuất chính sách đặc thù, vượt trội đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; thu hút, tạo nguồn cán bộ KH&CN từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Quyết định nêu rõ, các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm: thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan: xây dựng cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi

nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu.

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập (Chỉ thị 25/CT-TTg). Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan: Xây dựng Cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị (trực tiếp và trực tuyến); tổ chức các hoạt động kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam hằng năm; tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị theo chuyên ngành và một số ngành định hướng xuất khẩu./.

Tiếp Thu

Nguồn: : Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ



ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Trong những năm qua, công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã có bước phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng. Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bước đầu góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, còn một số hạn chế đặc biệt là: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa phù hợp với thực tiễn hội nhập quốc tế hiện nay; năng lực quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực tham gia hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn nhiều hạn chế; chưa tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hoá sản xuất tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn, chất lượng khắt khe của thị trường quốc tế; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và phối hợp của các bộ, ngành, địa phương chưa đồng bộ, thống nhất, các biện pháp xử lý vi phạm chưa đủ mạnh.

Chính vì thế, ngày 30/7/2024 Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW về “Đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo”. Chỉ thị yêu cầu

các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp, đặc biệt là nội dung: ⁽¹⁾Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển đất nước, trong đời sống xã hội; ⁽²⁾Tiếp tục kiện toàn tổ chức hoạt động cơ quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng chỉ một đầu mối cấp quốc gia để quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thống nhất từ Trung ương đến địa phương; ⁽³⁾Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm an toàn của sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường...

Liên quan đến nội dung tổ chức thực hiện, Chỉ thị yêu cầu Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị. Chỉ thị này phổ biến đến các Chi bộ./.

Trung Hiếu

Nguồn: Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư

TRIỂN KHAI CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

1. Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023. Đối tượng áp dụng bao gồm: dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư; dự án đầu tư thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho doanh nghiệp Việt Nam để được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư; cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Quyết định này không áp dụng đối với chuyển giao công nghệ thuộc trường hợp bí mật nhà nước trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng hoặc chuyển giao công nghệ thuộc trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách đặc biệt cho an ninh, quốc phòng.

Quyết định gồm 9 Điều quy định các nội dung cơ bản như sau: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; thẩm quyền cấp giấy chứng nhận; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận; hiệu lực, hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận; sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận; kinh phí thực hiện.

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện cấp Giấy chứng nhận đối với chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong dự án đầu tư tại địa phương và không thuộc trường hợp thẩm quyền cấp của Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng thời, có thể hủy bỏ hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đối với Giấy chứng nhận

đã cấp theo thẩm quyền. Việc thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận được thực hiện thông qua tổ chức Hội đồng thẩm định.

2. Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024, áp dụng đối với cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; nhà đầu tư, tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được chỉ định; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Quyết định gồm 11 Điều, quy định một số nội dung cơ bản sau: quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư; quy định chứng thư giám định, tổ chức giám định được chỉ định; hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức giám định; thẩm quyền, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức giám định và quy định về trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của tổ chức giám định.

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư có sử dụng hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

thông qua các hình thức như: lấy ý kiến phối hợp cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn chuyên môn hoặc thành lập Hội đồng tư vấn KH&CN, tổ chức khảo sát tại dự án đầu tư đối với dự án có quy mô lớn, công nghệ phức tạp.

Đối với chứng thư giám định: được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật, có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày cấp chứng thư. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

3. Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024, áp dụng đối với cơ quan yêu cầu giám định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, tổ chức giám định được chỉ định, nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Quyết định gồm 10 Điều với các nội dung cơ bản sau: quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư; quy định trách nhiệm của tổ chức giám định được chỉ định, nhà đầu tư, bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đó, UBND tỉnh nơi thực hiện dự án chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Việc xem xét, cho ý kiến về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện thông qua Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ. Trường hợp phiên họp hội đồng chưa đủ căn cứ để cho ý kiến, hội đồng xem xét, tư vấn thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định và các nội dung cần giám định. Sau khi nhận được chứng thư giám định do tổ chức giám định được chỉ định cấp, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp hội đồng lần hai để kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư. Trường hợp cần thiết, lấy thêm ý kiến chuyên gia độc lập để xem xét, kết luận.

Việc ban hành các Quyết định triển khai các hoạt động quản lý công nghệ theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật chuyển giao công nghệ hiện tại là cần thiết, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý giúp các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức triển khai các hoạt động cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao, xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư phục vụ cho cộng đồng doanh nghiệp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý công nghệ trong các dự án đầu tư./.

Phòng Quản lý chuyên ngành

AN GIANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2030

ThS. Phan Văn Kiên

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Uy ban nhân dân tỉnh An Giang giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/5/2022, về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) đến năm 2030. Qua hơn 01 năm thực hiện, bước đầu đạt được một số kết quả như sau:

1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung và nhiệm vụ Chiến lược:

UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) tỉnh An Giang; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược theo Quyết định số 569/QĐ-TTg vào chương trình, kế hoạch thực hiện hằng năm.

Sở KH&CN phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Chiến lược thông qua nhiều hình thức: báo cáo chuyên đề, phát hành Bản tin KH&CN (06 số Bản tin/năm, với 500 quyển/số); phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang thực hiện phát sóng 12 chuyên mục KH&CN, với Báo An Giang

đăng 12 bài về hoạt động KH&CN; thường xuyên cập nhật văn bản quy phạm pháp luật, thông tin KH&CN trên Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN (đăng tải hơn 187 tin, bài, cập nhật 1.200 tin); phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến cơ chế chính sách thực hiện Chiến lược với trên 1.200 lượt đại biểu tham dự, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu phát triển KH,CN&ĐMST:

Năm 2023, ngân sách tỉnh chi cho sự nghiệp và đầu tư KH&CN chiếm khoảng 0,4% tổng dự toán chi thường xuyên và đầu tư của tỉnh, trong đó ngân sách chi cho sự nghiệp KH&CN là 35,06 tỷ và chi cho đầu tư KH&CN là 27 tỷ đồng, hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ là 5,6 tỷ đồng (chiếm 15,73%).

Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho 05 tổ chức¹, nâng tổng số tổ chức hoạt động KH&CN là 48 tổ chức (trong đó có 02 tổ chức ngoài công lập). Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động KH&CN cho 01 doanh nghiệp (Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phố Thị 365), nâng tổng số doanh nghiệp KH&CN là 05 doanh nghiệp.

¹ Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang; Viện nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời - Chi nhánh Trung tâm nghiên cứu rau màu nhiệt đới; Viện Biến đổi khí hậu; Trung tâm Y tế thành phố Châu Đốc và Ban Quản lý khu du lịch quốc gia núi Sam.



Tuyên truyền phổ biến kiến thức lập báo cáo kiểm kê phát thải khí nhà kính cho doanh nghiệp An Giang



Hội thảo Vai trò KH&CN trong phát triển kinh tế tập thể và doanh nghiệp An Giang

Nhân lực KH&CN của tỉnh quản lý có khoảng 1.930 người (trong đó có 23 tiến sĩ, 295 thạc sĩ, 1.142 đại học...). Thông qua hoạt động nghiên cứu đã có 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.

Đầu tư xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học với tổng mức đầu tư khoảng 265 tỷ đồng trên diện tích 36 ha, trong đó có Khu ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghệ sinh học.

Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký 25 nhãn hiệu, 02 kiểu dáng công nghiệp, 03 sáng chế và gia hạn 04 nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ 01 sáng chế, 02 giải pháp hữu ích (theo số liệu thống kê được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ).

3. Kết quả thực hiện các định hướng nhiệm vụ phát triển KH,CN&ĐMST:

Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 28/11/2023 thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững

đất nước trong tình hình mới; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết²; UBND tỉnh ban hành nhiều quyết định, kế hoạch về phát triển KH,CN&ĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025 và định hướng đến 2030 đáp ứng yêu cầu, quy định và phù hợp tình hình thực tế địa phương.

Trong hoạt động nghiên cứu KH&CN, năm 2023 đã thực hiện 21 đề tài (05 đề tài cấp tỉnh, 16 đề tài cấp cơ sở) với tổng kinh phí 8,75 tỷ đồng, trong đó từ nguồn ngân sách nhà nước là 6,62 tỷ đồng (chiếm 75,66%), từ nguồn xã hội hóa là 2,13 tỷ đồng (chiếm 24,34%). Các đề tài tập trung nghiên cứu loại giống cây trồng, vật nuôi chủ lực của địa phương như: lúa, cây ăn trái (xoài, nhãn...), rau màu, thủy sản... nghiên cứu đánh giá chất lượng nguồn nước, ứng dụng công nghệ ảnh viễn thám đánh giá chất lượng đất phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp và chế

² Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về Quy định nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN tỉnh An Giang.

biến sản phẩm nông sản; từng bước thay đổi tập quán canh tác hướng đến sản xuất hàng hóa an toàn, chất lượng cao, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh. Một số kết quả nổi bật như: ⁽¹⁾“Nghiên cứu xây dựng quy trình ương cá tra nâng cao tỷ lệ sống và chất lượng con giống quy mô hàng hóa” do Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II chủ trì; ⁽²⁾“Nghiên cứu xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ để án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang” do Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long chủ trì; ⁽³⁾“Nghiên cứu và áp dụng hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến trên nền tảng Moodle và điện toán đám mây” do Trường Cao đẳng nghề An Giang chủ trì; ⁽⁴⁾“Nghiên cứu quy trình sản xuất tinh dầu từ rau củ quy mô phòng thí nghiệm” do Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang chủ trì...

Hỗ trợ thực hiện 05 dự án ứng dụng, đổi mới công nghệ theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh với tổng kinh phí 6,55 tỷ đồng, trong đó nguồn sự nghiệp KH&CN hỗ trợ 3,08 tỷ đồng (chiếm 47,02%), còn lại là nguồn xã hội hóa nhằm phục vụ phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh. Một số kết quả nổi bật như: ⁽¹⁾Dự án “Hỗ trợ công nhận lưu hành giống lúa được chọn tạo ở tỉnh An Giang” do Trường Đại học Cần Thơ chủ trì; ⁽²⁾Dự án “Ứng dụng thiết bị bay không người lái phục vụ sản xuất nông nghiệp tại Hợp tác xã nông nghiệp Sơn Hòa” do hợp tác xã nông nghiệp Sơn Hòa chủ trì; ⁽³⁾Dự án “Ứng dụng dây chuyền phối trộn tự động vào quy trình sản xuất phân bón vô cơ của Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang”...

4. Các giải pháp phát triển KH,CN&ĐMST:

a) Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Tổ chức 03 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực khởi nghiệp theo Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) cho cán bộ, công chức của sở, ngành, địa phương; hỗ trợ Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang cải tạo, nâng cấp Khu làm việc chung phục vụ cho hoạt động KNĐMST.

Tổ chức các Đoàn tham dự, tham gia các sự kiện Techfest, lớp đào tạo, tập huấn do Bộ KH&CN, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tổ chức về nâng cao năng lực về KNĐMST, thương mại hóa và sở hữu trí tuệ, quản trị dự án khởi nghiệp trong bối cảnh chuyên đổi số... nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, kiến thức cho lãnh đạo, quản lý và cán bộ phụ trách khởi nghiệp, KNĐMST của cơ quan, đơn vị.

Trường Đại học An Giang, Cao đẳng nghề An Giang thành lập Câu lạc bộ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đồng thời đưa môn tự chọn về khởi nghiệp vào chương trình đào tạo của một số ngành. Qua đó, tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên nuôi dưỡng và phát triển các ý tưởng trở thành dự án khởi nghiệp; nâng cao kỹ năng kiến thức và tư duy, thực hành ý tưởng và dự án, kết nối với các cơ hội và nguồn lực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Sở KH&CN phối hợp với Tỉnh Đoàn triển khai kế hoạch chuỗi hoạt động “Đổi mới sáng tạo - Thúc đẩy khởi nghiệp” tỉnh An Giang, với các hoạt động cụ thể như: ⁽¹⁾Tổ chức cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp”



Trung bày các sản phẩm khởi nghiệp tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang



Phiên kết nối cung cầu công nghệ năm 2023 tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang

tỉnh An Giang lần thứ VII năm 2023; (2) Tổ chức Liên hoan sáng tạo trẻ cấp tỉnh và các hoạt động tạo môi trường cho thanh thiếu nhi thể hiện ý tưởng sáng tạo năm 2023; (3) Phối hợp cùng Tổ chức AEA Việt Nam, Ngân hàng Standard Chartered tổ chức 02 ngày tập huấn kỹ năng quản lý tài chính, kỹ năng gọi vốn cho 40 đoàn viên, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; (4) Tổ chức bình chọn, tuyên dương các ý tưởng sáng tạo, có tính khả thi cao của đoàn viên thanh niên được đăng tải trên ngân hàng ý tưởng của Trung ương Đoàn; (5) Kết nối, giới thiệu các ý tưởng đến các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ triển khai trong thực tế năm 2023.

b) Phát triển thị trường KH&CN:

Duy trì ổn định hoạt động Sàn giao dịch công nghệ (www.atte.vn)³. Hỗ trợ, kết nối thực hiện 10 giao dịch ứng dụng đổi mới công nghệ, thiết bị cho các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổ chức 04 phiên kết nối công nghệ giới thiệu các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực vật liệu

xây dựng, thủy sản, trồng trọt...; tổ chức sự kiện trưng bày công nghệ thiết bị chào mừng ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5/2023) với 42 gian hàng; tổ chức 04 đoàn tham dự các hội thảo về công nghệ sản xuất vật liệu bê tông nhẹ, công nghệ tiên tiến trong phát triển ngành thủy sản, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp... Qua đó giúp các doanh nghiệp tiếp cận các công nghệ, thiết bị tiên tiến để định hướng ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao sức sản xuất và cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển KT-XH của tỉnh.

c) Liên kết, hợp tác trong nước và hội nhập quốc tế về KH&CN:

UBND tỉnh ký kết chương trình hợp toàn diện với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh⁴, Trường Đại học Văn Lang nhằm phục vụ việc thực hiện các đề án, chương trình phát triển KT-XH của địa phương. Sở KH&CN tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của địa phương.

³ Sàn Giao dịch công nghệ đã liên kết với 492 đơn vị cung cấp công nghệ, thiết bị; đăng tải 349 dữ liệu sản phẩm chào bán thiết bị, công nghệ thuộc các lĩnh vực phục vụ sản xuất, đời sống xã hội; đã kết nối thành công hơn 10 lượt giao dịch mua bán trên Sàn giao dịch ảo atte.vn.

⁴ Phối hợp với các đơn vị thành viên Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện 06 đề tài KH&CN cấp tỉnh, 02 đề tài KH&CN cấp cơ sở trên các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược và khoa học nông nghiệp. Tổ chức mời 06 lượt chuyên gia (Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ) của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tham gia hỗ trợ, tư vấn về KH&CN trên địa bàn.

Thông qua các đề tài, dự án thuộc các chương trình hợp tác đã giúp hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, người dân địa phương được cải thiện, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế.

Sở KH&CN tổ chức làm việc với Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ về định hướng hợp tác nghiên cứu giống lúa phục vụ Chương trình giống lúa phục vụ Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Các đơn vị thống nhất phối hợp, hợp tác trong nghiên cứu các giống lúa phục vụ Chương trình giống lúa...

*** Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai Chiến lược trên địa bàn tỉnh An Giang còn một số tồn tại nhất định như:**

- Việc nghiên cứu và ứng dụng KH&CN tuy có phát triển nhưng vẫn còn một số hạn chế như: hàm lượng KH&CN trong giá trị sản phẩm còn thấp, kém sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước; các kết quả nghiên cứu khoa học được thương mại hóa chưa nhiều, vẫn còn kết quả có khả năng ứng dụng nhưng chưa được nhân rộng, tuy nhiên do trình tự, thủ tục giao quyền còn nhiều bất cập, khó thực hiện, nhất là việc đánh giá, định giá kết quả; các sản phẩm cụ thể cần có bước nghiên cứu sản xuất thử trước khi thương mại hóa.

- Công tác hợp tác liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đặc biệt

là doanh nghiệp nước ngoài còn chậm triển khai do cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, thiếu đột phá. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chưa có sự tham gia chủ động, tích cực của các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN ngoài công lập...

*** Định hướng phát triển KH, CN & ĐMST trong thời gian tới:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, hiện đại, tự động hóa, công nghệ số... từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu như: nông nghiệp, công nghiệp chế biến, vật liệu mới, năng lượng, công nghệ sinh học, y tế, giáo dục...

- Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN gắn với sản xuất và đời sống, góp phần quan trọng tạo ra sự chuyển biến về năng suất, chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hoạt động KH, CN & ĐMST, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các viện, trường, trung tâm nghiên cứu, tổ chức hoạt động KH&CN.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển hoạt động KNĐMST, hình thành các vườn ươm doanh nghiệp KH&CN, các khu sản xuất thử nghiệm từ các khởi nghiệp (startup)... thông qua các cuộc thi KNĐMST.

- Quan tâm bồi dưỡng, trọng dụng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức KH&CN. Các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn cung cấp được luận cứ khoa học phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh./.

PHÁT HUY TIỀM LỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN TỈNH AN GIANG THẬT SỰ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI

Phòng Quản lý Khoa học

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

Trong bối cảnh đất nước ta đổi mới, mở cửa hội nhập sâu rộng đã xuất hiện những tác động mới đa chiều, toàn diện từ tình hình an ninh - chính trị của thế giới nói chung, khu vực nói riêng. Bên cạnh thuận lợi cũng đặt ra cho công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân không ít khó khăn, thách thức; âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường cần phải được nghiên cứu, phân tích, dự báo, luận giải và đề ra những giải pháp đấu tranh có hiệu quả. Ngày 16/3/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đây là văn bản có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm cơ sở để định hướng chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển lực lượng Công an nhân dân từ nay đến năm 2030 với mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp hết sức cụ thể, khoa học. Theo đó, Bộ Chính trị xác định mục tiêu tổng quát là đến 2025, lực lượng Công an nhân dân cơ bản tinh, gọn,

mạnh, từng bước hiện đại; phấn đấu đến năm 2030, lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Thực hiện mục tiêu, nghị quyết quan trọng này là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, chứ không phải chỉ là nhiệm vụ của riêng lực lượng Công an nhân dân.

Quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với các cấp và các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, trong đó có Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, thể hiện quyết tâm chính trị rất cao, nỗ lực rất lớn, hành động quyết liệt, khẳng định được vai trò và ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, tạo cơ sở thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, góp phần xây dựng lực lượng Công an tỉnh An Giang thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong tình hình mới, không ngừng phát triển, ứng dụng thành tựu khoa học,

kỹ thuật trong công tác, chiến đấu. Đồng thời, xây dựng lực lượng Công an tỉnh An Giang trực tiếp chiến đấu mũi nhọn, được trang bị hiện đại, cơ động, có khả năng tác chiến cao; kịp thời, sắc bén, hiệu quả trong đấu tranh với các loại tội phạm, sẵn sàng ứng phó thắng lợi với các mối đe dọa “an ninh phi truyền thống”, giữ vững thế chủ động trong mọi tình huống.

Trong thời gian qua, dưới sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh An Giang; Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ, đồng hành với Công an tỉnh trong các hoạt động nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả các mặt công tác Công an phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Từ năm 2014 đến nay (tháng 7/2024), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã tổ chức triển khai nghiên cứu 04 đề tài khoa học cấp tỉnh liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân với tổng kinh phí được cấp gần 02 tỷ đồng. Trong đó, 02 đề tài giao trực tiếp cho Công an tỉnh An Giang hoặc cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an tỉnh An Giang thực hiện; 02 đề tài do các đơn vị khác chủ trì nhưng có sự tham gia của Công an tỉnh An Giang.

Cụ thể, đối với lĩnh vực nghiên cứu chiến lược: tỉnh An Giang đã tập trung nghiên cứu vào những vấn đề mới, phức tạp trên các lĩnh vực an ninh, cảnh sát, xây dựng lực lượng, điển hình là Đề tài “*Phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế phục vụ phát triển bền vững KT-XH*

tỉnh An Giang”, nhằm đề xuất giải pháp phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế phục vụ phát triển bền vững KT-XH tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, góp phần đạt mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI về phát triển KT-XH, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã tham mưu UBND tỉnh An Giang đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về “*Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển KT-XH bền vững cho tỉnh An Giang và đảm bảo hoàn thành bốn nhiệm vụ an ninh quốc gia*”, nhằm đề xuất giải pháp phát triển KT-XH tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đạt mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI về phát triển KT-XH của tỉnh. Gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội, môi trường, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh biên giới, an ninh nguồn nước và an ninh thương mại. Phấn đấu đến năm 2025 kinh tế An Giang thuộc nhóm đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và đạt mức trung bình cả nước; đến năm 2030 đạt trên mức trung bình cả nước.

Đối với lĩnh vực nghiên cứu lý luận: tỉnh An Giang đã tập trung nghiên cứu tình hình các loại tội phạm trên địa bàn để luận giải và đúc kết lý luận về đặc điểm của từng loại tội phạm, xây dựng các quy trình, giải pháp hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; công tác xây dựng lực lượng Công an tỉnh An Giang đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới,

điển hình: năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã ký hợp đồng với Công an tỉnh về nghiên cứu đề tài: *“Công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của Công an tỉnh An Giang”* nhằm giải quyết những khó khăn, hạn chế, thiếu sót trong hoạt động tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh An Giang, qua đó xây dựng quy trình công tác nghiệp vụ tương ứng với từng tình huống cụ thể để triển khai cho các đơn vị Công an trong toàn tỉnh. Nghiêm thu và chuyển giao kết quả nghiên cứu Đề tài *“Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ở tỉnh An Giang”* cho Công an tỉnh, kết quả đã hệ thống, làm rõ thêm lý luận, nâng cao nhận thức về an ninh trật tự đối với tôn giáo, tín ngưỡng; làm rõ những thiếu sót, bất cập thời gian vừa qua; đề xuất giải pháp khắc phục thiếu sót, bất cập và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng trước mắt và lâu dài. Bên cạnh, dự kiến phối hợp Viện Kiểm sát nhân dân và Công an tỉnh triển khai Đề tài *“Nghiên cứu xác định đặc điểm chung, nguyên nhân phát sinh tội phạm cố ý gây thương tích tỉnh An Giang”* nhằm xác định đặc điểm chung của nhóm tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh An Giang, từ đó đề xuất các nhóm giải pháp đặc thù khắc phục hiệu quả.

Từ những kết quả trên, quan hệ phối hợp công tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh An Giang trong hoạt động nghiên cứu, phát triển KH&CN đã góp phần nâng cao nhận thức đúng đắn vai

trò của hoạt động này trong từng lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh An Giang; nhiều vấn đề mới, phức tạp về an ninh, trật tự đã từng bước được luận giải, làm sáng tỏ; nhiều công nghệ tiên tiến phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đã từng bước được Công an tỉnh tiếp cận, làm chủ và triển khai trong toàn lực lượng; phục vụ đắc lực các mặt công tác bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế đất nước.

Bên cạnh đó, hệ thống hành lang pháp lý và cơ chế phối hợp giữa Sở Khoa học Công nghệ và Công an tỉnh ngày càng được hoàn thiện; tổ chức, bộ máy chuyên trách làm công tác khoa học giữa hai đơn vị tiếp tục được quan tâm kiện toàn và gắn kết chặt chẽ theo hướng vừa tạo điều kiện thúc đẩy công tác khoa học của Công an tỉnh phát triển, vừa chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học của Công an tỉnh, nhất là đội ngũ có học hàm, học vị có sự phát triển về lượng và chuyển biến về chất, gia tăng các hoạt động khoa học. Điển hình: trong năm 2023, Công an tỉnh An Giang có 01 đồng chí bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ chuyên ngành Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm, nhiều đồng chí đạt học vị Thạc sĩ đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tin tưởng giao chủ nhiệm, thành viên chính Ban chủ nhiệm Đề tài khoa học cấp tỉnh.

Tuy nhiên, công tác nghiên cứu khoa học công nghệ về công tác Công an trên địa bàn tỉnh An Giang thời gian qua vẫn còn ghi nhận một số hạn chế cần khắc phục

như: số lượng đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân vẫn còn ít so với yêu cầu của thực tiễn; một số nhà khoa học trong Công an tỉnh An Giang chưa nắm cụ thể quy định về các thủ tục hành chính trong công tác nghiên cứu khoa học do UBND An Giang ban hành, đặc biệt là các hồ sơ, thủ tục về thanh toán nên quá trình thực hiện gặp nhiều sai sót, phải chỉnh sửa, bổ sung nhiều lần; hồ sơ, biểu mẫu nghiên cứu khoa học có sự tương đồng giữa quy định của Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an – Bộ Công an và UBND tỉnh An Giang, tuy nhiên có sự khác biệt về quan điểm trình bày nội dung các mục trong từng biểu mẫu theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý; việc thay đổi, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức lực lượng của Công an tỉnh An Giang trong thời gian cũng ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu của một số đề tài, dẫn đến phải gia hạn thời gian nghiên cứu, tổ chức khảo sát lại; tồn tại trường hợp một số nội dung trong đề tài nghiên cứu khoa học sau khi được nghiệm thu, chưa triển khai thì đã lạc hậu do sự thay đổi của chính sách pháp luật hiện hành trong Công an nhân dân...

Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 15/3/2022 của Bộ Chính trị; nhằm phát huy tiềm lực khoa học công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an tỉnh An Giang thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp, trong thời gian tới

Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể tỉnh An Giang cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, cấp ủy đảng, chính quyền cần xác định rõ bảo vệ an ninh, trật tự là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt. Phát huy vai trò, năng lực, trách nhiệm của các đơn vị chuyên trách về xây dựng lực lượng trong Công an tỉnh. Huy động sự vào cuộc của các đơn vị làm công tác tham mưu, nghiên cứu chiến lược, các chuyên gia, nhà khoa học trong lực lượng Công an nhân dân cả trong và ngoài tỉnh An Giang trong triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

Hai là, chủ động phối hợp, tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác bảo đảm an ninh trật tự, trong đó chú trọng công tác nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả các mặt công tác Công an.

Ba là, tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh trong việc triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc. Quá trình phối hợp yêu cầu phải thường xuyên trao đổi thông tin, tình hình có liên quan, tổ chức duy trì sự phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt có trọng tâm, trọng điểm những nội dung, vấn đề thiết thực, phù hợp với tình hình an ninh, trật tự thực tế tại địa phương.

Bốn là, tiếp tục nâng cao nhận thức cho toàn thể lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ

Công an tỉnh An Giang về vai trò của khoa học và công nghệ trong tình hình hiện nay. Qua đó, xác định việc nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng, chiến lược không thể thiếu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả các mặt công tác Công an, nhất là trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung, Công an tỉnh An Giang nói riêng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị. Đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học và công nghệ trong Công an tỉnh An Giang có phẩm chất và năng lực, đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên tâm huyết, chất lượng cao phù hợp với đặc thù của Ngành Công an, có tinh thần sáng tạo, say mê nghiên cứu khoa học, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Quan tâm thu hút chuyên gia, nhà khoa học ngoài tỉnh An Giang tham gia nghiên cứu, phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Năm là, nâng cao hơn hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học ở tất cả các khâu tổ chức, quản lý và nghiệm thu và ứng dụng sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn.

Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh cần hoàn thiện cơ chế đưa sản phẩm nghiên cứu vào phục vụ công tác, chiến đấu của Công an tỉnh kịp thời, nhanh chóng, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, đồng thời có sự phản hồi, kiểm nghiệm, đánh giá và tiếp tục tổng kết để bổ sung, phát triển kết quả nghiên cứu. Trong giai đoạn hiện nay, cần tập trung nghiên cứu và triển khai áp dụng các đề tài khoa học công nghệ về phương thức quản lý của lực lượng Công an gắn với áp dụng “*chuyển đổi số*”, “*Chính phủ điện tử*”; phát triển công nghiệp an ninh, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu KH&CN, đặc biệt là những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân hiện đại.

Tóm lại, nghiên cứu khoa học và công nghệ ngày càng thể hiện vai trò then chốt, phục vụ đắc lực các mặt công tác bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển KT-XH của tỉnh. Để phát huy tiềm lực khoa học công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an tỉnh An Giang thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đòi hỏi công tác nghiên cứu KH&CN trong Công an nhân dân nói chung, Công an tỉnh An Giang nói riêng phải có sự chuyển mình mạnh mẽ, đổi mới toàn diện, sâu sắc./.



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA COMPOST SẢN XUẤT TỪ NGUYÊN LIỆU LỤC BÌNH TRONG ĐIỀU KIỆN CANH TÁC CẢI NGỌT

Phòng Công nghệ sinh học nông nghiệp

Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang

1. Đặt vấn đề

Nhiệm vụ “Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ nguyên liệu lục bình sử dụng trong sản xuất rau, màu” do Trung tâm Công nghệ sinh học chủ trì bắt đầu từ tháng 8/2023 đến tháng 10/2024, đây là nhiệm vụ cơ ở thực hiện theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025. Trong đó gồm 4 nội dung thực hiện: nghiên cứu quy trình sản xuất phân hữu cơ (compost) từ nguyên liệu lục bình; xây dựng mô hình sản xuất phân hữu cơ (compost) từ nguyên liệu lục bình; đánh giá hiệu quả của phân hữu cơ (compost) sản xuất từ nguyên liệu lục bình trong điều kiện canh tác cải ngọt; tổ chức tập huấn. Trong bài báo này sẽ tập trung đánh giá hiệu quả của phân hữu cơ (compost) sản xuất từ nguyên liệu lục bình được thực hiện từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2024, tại Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang với diện tích 2000 m².

2. Mục tiêu

Nghiên cứu này có mục tiêu là đánh giá hiệu quả của compost sản xuất từ nguyên liệu lục bình trong điều kiện canh tác cải ngọt, hướng đến sử dụng compost thay thế một phần lượng phân hoá học.

3. Vật liệu và phương pháp

Vật liệu nghiên cứu: phân hữu cơ sử dụng cho nội dung này là sản phẩm của quá trình ủ compost kết hợp các nguyên liệu lục bình, phân bò, rơm có bổ sung chế phẩm emuniv và trichoderma sản xuất từ nhiệm vụ nêu trên. Phân bón hoá học sử dụng là phân NPK 16-16-8; hạt giống cải ngọt (giống Trang Nông).

Phương pháp tiến hành: thí nghiệm trồng cải ngọt được bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên gồm 5 nghiệm thức, mỗi nghiệm thức được lặp lại 03 lần với các mức liều lượng phân khác nhau và được trồng trong 1 vụ để theo dõi về sinh trưởng và phát triển của cải ngọt. Các nghiệm thức được bón phân như sau:

(1) nghiệm thức 1 (đối chứng): 0,04 kg/m² phân NPK 16-16-8;

(2) nghiệm thức 2: 0,03 kg/m² phân NPK 16-16-8 + 0,0625 kg/m² phân hữu cơ;

(3) nghiệm thức 3: 0,02 kg/m² phân NPK 16-16-8 + 0,125 kg/m² phân hữu cơ;

(4) nghiệm thức 4: 0,01 kg/m² phân NPK 16-16-8 + 0,1875 kg/m² phân hữu cơ;

(5) nghiệm thức 5: 0,25 kg/m² phân hữu cơ.

4. Kết quả

Sự sinh trưởng của cây rau cải ngọt được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu nghiên cứu như chiều cao cây (cm), chiều rộng lá (cm), số lá/cây, và năng suất (kg/ha).

Bảng 1. Chiều cao cây và chiều rộng lá.

NT	Chiều cao TB cây (cm)					Chiều rộng TB lá (cm)					Ghi chú:
	1 tuần	2 tuần	3 tuần	4 tuần	Lúc thu hoạch	1 tuần	2 tuần	3 tuần	4 tuần	Lúc thu hoạch	
1	4,42	9,90	15,80	24,51	34,73	0,57	2,59	4,54	8,22	10,15	NT1 (đối chứng): 0,04 kg/m ² phân NPK 16-16-8;
2	4,48	9,94	15,89	25,17	35,02	0,57	2,60	4,75	8,38	11,26	NT2: 0,03 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,0625 kg/m ² compost;
3	4,48	10,02	15,94	23,95	34,11	0,59	2,61	4,72	8,00	9,84	NT3: 0,02 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,125 kg/m ² compost;
4	4,49	10,26	16,06	23,55	34,06	0,60	2,68	4,75	7,66	9,37	NT4: 0,01 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,1875 kg/m ² compost;
5	4,47	9,98	15,77	23,37	33,88	0,57	2,56	4,66	7,67	9,15	NT5: 0,25 kg/m ² compost.
P	0,983	0,178	0,901	0,000	0,000	0,760	0,867	0,113	0,000	0,000	

a. Chiều cao cây, chiều rộng lá:

Chiều cao cây và chiều rộng lá của rau cải ngọt được ghi nhận qua 4 tuần được thể hiện tại **Bảng 1**.

Kết quả cho thấy chiều cao cây và chiều rộng lá giữa các nghiệm thức trong 3 tuần đầu khác biệt không ý nghĩa về mặt thống kê. Bước sang tuần thứ 4 đến thời

điểm thu hoạch, đã có sự khác biệt ở mức ý nghĩa 5% giữa các nghiệm thức. Trong đó, nghiệm thức 2 có chiều cao cây và chiều rộng lá cao hơn so với các nghiệm thức còn lại.

Hình ảnh ghi nhận chỉ tiêu chiều cao và chiều rộng lá cải ngọt thể hiện như sau:



Hình 1. Chiều cao cây cải ngọt qua các tuần



Hình 2. Chiều rộng lá cải ngọt qua các tuần

b. Số lá trên cây:

Quá trình theo dõi và ghi nhận cho thấy, số lá trên cây ở các nghiệm thức (**Bảng 2**) trong 4 tuần thì tại mỗi thời điểm ghi nhận đều khác biệt không có ý nghĩa về mặt thống kê giữa các nghiệm thức. Tại thời điểm thu hoạch, số lá/cây tại nghiệm

thức 2 đạt cao nhất là 8,31 lá/cây so với các nghiệm thức còn lại và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê. Nhận thấy số lá của nghiệm thức bón hoàn toàn phân hóa học ít hơn nghiệm thức bón phân hữu cơ kết hợp phân hóa học.

Bảng 2. Số lá trung bình trên cây

Nghiệm thức	1 tuần	2 tuần	3 tuần	4 tuần	Lúc thu hoạch	Ghi chú:
1	0,97	3,04	4,51	6,51	8,26	NT1 (đối chứng): 0,04 kg/m ² phân NPK 16-16-8;
2	0,97	3,08	4,71	6,77	8,31	NT2: 0,03 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,0625 kg/m ² compost;
3	1,02	3,22	4,62	6,66	7,88	NT3: 0,02 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,125 kg/m ² compost;
4	1,02	3,26	4,57	6,55	7,86	NT4: 0,01 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,1875 kg/m ² compost;
5	0,97	3,13	4,53	6,46	7,77	NT5: 0,25 kg/m ² compost.
P	0,890	0,416	0,447	0,171	0,003	

c. Năng suất rau cải ngọt:

Đối với cải ngọt, năng suất chủ yếu do trọng lượng cây quyết định. Qua **Bảng 3**, trọng lượng rau cải ngọt của các nghiệm thức giao động trong khoảng từ 18,22 – 19,77 g/cây/NT.

Mật độ trung bình rau cải ngọt lúc thu hoạch dao động 130 cây/m².

Ghi nhận năng suất lý thuyết tại các nghiệm thức như sau:

Năng suất lý thuyết = Trọng lượng TB 1 cây * mật độ (cây/m²)

Năng suất lý thuyết và năng suất thực tế rau cải ngọt cao nhất là nghiệm thức 1 và 2. Trong đó, năng suất lý thuyết tương ứng với NT1 và NT2 là 2,45 kg/m² và 2,57 kg/m²; năng suất thực tế tương ứng với NT1 và NT2 là 1,49 kg/m² và 1,50 kg/m² (**Bảng 3**).

Bảng 3. Năng suất rau cải ngọt (Kg/m²)

Nghiệm thức	Trọng lượng TB 1 cây (gram)	Mật độ (cây/m ²)	Năng suất lý thuyết (kg/m ²)	Năng suất thực tế (kg/m ²)	Ghi chú:
1	19,55	130	2,54	1,49	NT1 (đối chứng): 0,04 kg/m ² phân NPK 16-16-8;
2	19,77	130	2,57	1,50	NT2: 0,03 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,0625 kg/m ² compost;
3	18,22	130	2,36	1,29	NT3: 0,02 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,125 kg/m ² compost;
4	18,66	130	2,42	1,31	NT4: 0,01 kg/m ² phân NPK 16-16-8 + 0,1875 kg/m ² compost;
5	17,77	130	2,31	1,29	NT5: 0,25 kg/m ² compost.

5. Kết luận

Kết quả cho thấy nghiệm thức 2 với tỷ lệ kết hợp giữa phân hoá học và compost lục bình 75% phân hoá học + 25% compost từ

lục bình là nghiệm thức phù hợp nhất với điều kiện canh tác cải ngọt tại Trung tâm Công nghệ sinh học so với 4 nghiệm thức còn lại. Năng suất lý thuyết đạt 2,57kg/m²./.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH AN GIANG TRONG THỜI GIẠN TỚI



ThS. Nguyễn Công Kha

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang là một cụm từ khóa được tìm kiếm phổ biến nhất tại nhiều quốc gia trong những năm gần đây. Trong đó, Việt Nam luôn xác định tinh thần khởi nghiệp ĐMST là yếu tố cốt lõi tạo ra thành công của các doanh nghiệp. Hiện Việt Nam có trên 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp; trên 140 trường đại học, viện nghiên cứu tổ chức hoạt động khởi nghiệp, ĐMST với các vườn ươm, trung tâm, câu lạc bộ hỗ trợ khởi nghiệp. Tuy nhiên, các chỉ số về khởi nghiệp ĐMST hiện nay của Việt Nam vẫn còn đứng sau nhiều nước trong khu vực như Singapore, Malaysia... Đi liền với đó là cơ chế chính sách hện tại vẫn chưa thực sự tạo ra cú hích mạnh cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST này.

Riêng đối với An Giang, hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST cũng đã được các ngành, các cấp triển khai với nhiều hoạt động sôi nổi sáng tạo, đổi mới; qua đó cơ bản cũng đã hình thành được một vài nhân tố của hệ sinh thái như chính sách, tài chính, văn hóa, thị trường, nhân lực và các hoạt động hỗ trợ ngày càng có những liên kết khắng khít, tương tác và hỗ trợ nhau để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong kinh doanh, ĐMST và sự ổn định của hoạt động này. Mặc dù các cơ quan chức năng đã cố gắng tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST

của tỉnh bằng nhiều hình thức và cách làm mới; nhưng nhìn chung hoạt động này vẫn còn khá trầm lắng và chưa đạt được nhiều kết quả như mong đợi của các ngành, các cấp cũng như của toàn xã hội. Vì vậy, để hoạt động này mang lại hiệu quả hơn nữa thì cần tập trung vào một số hoạt động trọng tâm sau:

- Cần tăng cường công tác đánh giá, khảo sát thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh An Giang định kỳ để từ đó có cơ sở thực tiễn định hướng cho các hoạt động cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó cần quan tâm vào một số nội dung như:

- + Đánh giá về hiện trạng chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của tỉnh.

- + Đánh giá về thực trạng các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp ĐMST của tỉnh.

- + Tìm hiểu thông tin về nhu cầu, dự định khởi nghiệp của thanh niên toàn tỉnh hiện nay.

- + Đánh giá về một số mô hình khởi nghiệp ĐMST hiện tại so với đặc thù của tỉnh hiện nay.

- + Đề xuất các giải pháp định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST cho tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Các cơ quan chức năng cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh,



Một số hoạt động đào tạo khởi nghiệp ĐMST của tỉnh



quản trị doanh nghiệp; tập huấn cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp ĐMST từ đó đưa nhanh các kiến thức cũng như các mô hình khởi nghiệp hiệu quả đến nhiều tầng lớp, đối tượng khác nhau của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

- Một vấn đề cực kỳ cấp bách là phải nhanh chóng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng được đội ngũ giảng viên nguồn cho tỉnh nhiều hơn nữa; đồng thời tăng cường cập nhật kiến thức mới về hoạt động khởi nghiệp ĐMST đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động khởi nghiệp ĐMST đang hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức nhiều hơn các buổi tọa đàm, chia sẻ và kết nối về hoạt động khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn toàn tỉnh nhằm đẩy nhanh hơn nữa việc cập nhật thông tin của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, thông tin, tuyên truyền về khởi nghiệp ĐMST mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

- Tăng cường hỗ trợ các tổ chức để phát triển được mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST; nâng cao năng lực và phát triển trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; cơ sở ươm tạo; tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung.

- Tăng cường tìm ra các giải pháp để đưa hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tham gia các sự kiện khởi nghiệp ĐMST ở trong nước và quốc tế ngày càng hiệu quả và thiết thực hơn trong thời gian tới.



Hội thảo về phát triển mạng lưới các tổ chức Khởi nghiệp ĐMST



Hoạt động của một doanh nghiệp Khởi nghiệp của tỉnh

* Tóm lại mặc dù hoạt động khởi nghiệp ĐMST của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung đã có nhiều thành tích trong thời gian qua, nhưng để hoạt động này góp phần to lớn hơn nữa vào công cuộc phát triển chung của đất nước thì cần phải có sự chung tay của toàn thể xã hội mà vai trò chính yếu là cơ quan quản lý nhà nước các cấp./.

ỨNG DỤNG HỆ THỐNG MÁY BƠM PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Phạm Ngọc Dung

Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang

Vận hành đơn giản và độ tin cậy cao, chất lượng gang được đúc đạt tiêu chuẩn JWWA (tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm ngành cấp nước tại Nhật); khả năng vận hành ổn định, mạnh mẽ trong nhiều hoạt động, nhất là đối với xử lý trong môi trường đặc thù; tuổi thọ 10 - 15 năm, ít hư hao sửa chữa; khả năng cấp và hút nước mạnh mẽ với công suất ổn định; sử dụng phao dùng cho bơm tưới, tiêu, bơm di chuyển theo nước... là những đặc điểm nổi bật của máy Bơm TS, tỉnh Bình Dương



Máy bơm TS phục vụ sản xuất nông nghiệp

1. Thí điểm và nhân rộng mô hình:

Cuối tháng 7/2024 vừa qua, tại thành phố Long Xuyên đã diễn ra Lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang và Công ty TNHH chế tạo Bơm TS về triển khai thí điểm máy bơm phục vụ sản xuất nông nghiệp đến các HTX trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm tiết kiệm chi phí, thúc đẩy hoạt động kinh tế tập thể, HTX phát triển, góp phần vào tăng trưởng chung của tỉnh.

Theo ông Đỗ Trần Vang Thông - Trưởng phòng Quản lý kinh doanh (Công ty TNHH chế tạo Bơm TS) cho biết, máy bơm nước TS là dòng máy bơm được thiết kế và sản xuất hoàn toàn tại Việt Nam, với rất nhiều model sản phẩm khác nhau. Các sản phẩm máy bơm rất đa dạng để có thể đáp ứng được tất cả nhu cầu sử dụng như: máy bơm công nghiệp, máy bơm nước thải, máy bơm nông nghiệp, máy bơm thủy sản... Nhờ vào thiết kế nổi bật với khả năng vận hành vượt trội, tuổi thọ dài lâu,



Quá trình chuyển đổi số của AGVC từ năm 2021-2023 và các dự kiến chiến lược đến năm 2025

tiết kiệm điện năng lên đến 30 - 40% luôn mang đến những giải pháp tin cậy về nguồn nước bất cứ yêu cầu mong muốn nào của người sử dụng. Một số dòng bơm TS nổi bật như: máy bơm nước trực đứng TS V, máy bơm nước ly tâm TS C, máy bơm nước hỗn lưu TS MF, máy bơm hút chân không TS VC, máy bơm chuyển tôm cá TS - FISH PUMPS TS, máy bơm nước trực ngang ECO, máy bơm chìm SPAX...

2. Hợp tác cùng phát triển:

Để triển khai có hiệu quả các nội dung ký kết, Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang sẽ lựa chọn và giới thiệu cho Công ty TNHH Chế tạo Bơm TS các HTX hoạt động có hiệu quả, đáp ứng đủ điều kiện từ phía Công ty; cung cấp các thông tin có liên quan đối với HTX được giới thiệu; hướng dẫn và triển khai các sản phẩm, dịch vụ cung cấp của Công ty đến các phòng, Ban của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các HTX

trong tỉnh và đăng tải trên trang thông tin điện tử (Website) của đơn vị.

Cùng với đó, Công ty TNHH Chế tạo Bơm TS đảm bảo và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, giá cả hợp lý việc cung cấp sản phẩm của các dịch vụ bao gồm: hệ thống bơm tưới, tiêu nước cho các HTX để phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp; ký hợp đồng mua, bán với các HTX; cung cấp kịp thời các HTX nhận các sản phẩm, dịch vụ của công ty; cử cán bộ phụ trách hỗ trợ các HTX trong quá trình vận hành máy bơm...

Trong thời gian tới, Liên minh Hợp tác xã tỉnh sẽ khảo sát, tạo điều kiện thuận lợi giúp các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận công nghệ mới, tiết kiệm điện trong sản xuất nông nghiệp; góp phần giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận cho các HTX và thành viên./.





NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG QUY TRÌNH TRỒNG CẢI KALE (*BRASSICA OLERACEA* VAR. *SABELLICA*) TRONG NHÀ LƯỚI THEO HƯỚNG AN TOÀN

Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang

Cải Kale là giống phổ biến nhất và được trồng phổ biến tại Đà Lạt, đảm bảo dinh dưỡng cùng giá thành tốt và sử dụng rộng rãi nhất hiện nay. Cây cải Kale có thân cứng, lá có màu xanh đậm và xoắn tít lại, vì vậy còn được gọi là cải xoăn. Cải Kale có chứa các loại khoáng chất như acid folic, mangan, chất xơ, vitamin A, K, C, B₆. Một số loại carotenoid như lutein và zeaxanthin... nên có tác dụng hỗ trợ rất nhiều cho sức khỏe. Hiện nay trên địa bàn tỉnh An Giang trồng rau cải Kale vẫn chưa được phổ biến, chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu nào về khảo nghiệm giống, cũng như quy trình trồng... Ngoài ra, việc sản xuất rau theo hướng an toàn chưa được nhiều. Việc sản xuất rau theo hướng an toàn ngăn ngừa, hạn chế rủi ro từ các môi nguy cơ ô nhiễm, ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động trong sản xuất, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch là việc làm thực sự cần thiết trong tình hình hiện nay.

Đề tài được thực hiện với mục tiêu nhằm **Xây dựng quy trình trồng cải Kale (*brassica oleracea* var. *sabellica*) trong nhà lưới theo hướng an toàn**. Kết quả này là cơ sở nhân rộng mô hình trồng rau trong tỉnh An Giang. Bước đầu tạo nguồn nguyên

liệu phục vụ cho các nghiên cứu tiếp theo, cũng như đa dạng hóa các sản phẩm, tăng giá trị tiềm năng giống cây trồng.

Tiến hành thu thập hạt giống cải Kale từ các công ty giống có uy tín để chọn được giống thích nghi điều kiện nhà lưới tại An Giang.

Thí nghiệm “Xây dựng quy trình trồng cải Kale (*Brassica oleracea* var. *sabellica*) trong điều kiện nhà lưới theo hướng an toàn” được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên 01 nhân tố trên 03 loại giá thể với 03 lần lặp lại. Mỗi lặp lại gồm 10 chậu, mỗi chậu trồng 01 cây. Công thức giá thể được sử dụng như sau:

(NT1) Giá thể sản xuất bởi Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang gồm có bã phụ phẩm sản xuất nấm ủ với phân bò có bổ sung 0,5% v/w hỗn hợp chế phẩm trichoderma, vi khuẩn và tro trấu. Được sản xuất bởi Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang từ Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019 “Nghiên cứu quy trình canh tác, chọn tạo một số loại rau màu theo hướng an toàn tại An Giang;

(NT2) 60% đất thịt + 25% xơ dừa, vỏ trấu + 15% phân chuồng (Công ty TNHH Công nghệ sạch Nông Nghiệp);

(3) NT3: Giá thể đất thịt. Việc tưới

phân chăm sóc được tiến hành đồng nhất giữa các nghiệm thức. Áp dụng quy trình bón phân theo “Kỹ thuật trồng và chăm sóc cải bắp” (2015) của Trung tâm khuyến nông Lâm Đồng.

Qua thời gian thực hiện từ ngày 10/01/2023 đến ngày 20/6/2023, nhóm đã đạt được các

mục tiêu đề ra. Cụ thể đã tuyển chọn được giống cải Kale RADO 686 với tỷ lệ nảy mầm 15 ngày sau khi gieo đạt 95,24%.

Trong quá trình trồng và chăm sóc đến kết thúc thu hoạch, tỷ lệ sống của cây cho cả 03 nghiệm thức giá thể là 100%.



Gieo và thuần dưỡng cải Kale ngoài vườn ương



- (a) Giá thể được sản xuất bởi Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang;
- (b) Giá thể gồm: đất thịt + xơ dừa + vỏ trấu + phân chuồng;
- (c) Giá thể đất thịt.

Giá thể trồng cải Kale



Bố trí thí nghiệm cải Kale trong nhà lưới



Lấy chỉ tiêu sinh trưởng cải Kale trong nhà lưới

Kết quả khảo sát sự ảnh hưởng của các nghiệm thức giá thể đến số lá của cây rau cải Kale được thể hiện ở **Bảng 1** cho thấy: Số lá trung bình/cây ở các nghiệm thức có sự thay đổi tăng giảm qua các lần theo dõi. Số lá nghiệm thức NT1 vẫn cao hơn so với nghiệm thức NT2 và NT3 qua các lần theo dõi, số lá tăng dần từ 10 NSKT đến 100 NSKT và có dấu hiệu giảm dần ở 110 NSKT đến kết thúc thời gian theo dõi. Cụ thể, nghiệm thức NT1 ở 10 NSKT - 100 NSKT có số lá trung bình dao động từ 6,8 - 30,5 lá/cây và giảm dần ở 110 NSKT - 160 NSKT có số

lá trung bình 27,2 - 23,7 lá/cây. Kế đến là nghiệm thức NT2 ở 10 NSKT - 100 NSKT có số lá trung bình 4,2 - 24,8 lá/cây và giảm dần ở 110 NSKT - 160 NSKT có số lá trung bình 21,4 - 19,0 lá/cây. Ở nghiệm thức NT3 có số lá trung bình thấp nhất với 10 NSKT - 100 NSKT có số lá trung bình 3,8 - 23,1 lá/cây và giảm dần ở 110 NSKT - 160 NSKT có số lá trung bình 20,2 - 17,1 lá/cây. Đối với cây cải, lá là bộ phận thu hoạch, là sản phẩm tiêu thụ của người tiêu dùng, do vậy nếu số lá nhiều, lá dày năng suất sẽ cao.

Bảng 1: Số lá cây cải của 03 nghiệm thức giá thể qua các ngày lấy chỉ tiêu

Nghiệm thức	Số lá cải (lá)															
	10 NSKT	20 NSKT	30 NSKT	40 NSKT	50 NSKT	60 NSKT	70 NSKT	80 NSKT	90 NSKT	100 NSKT	110 NSKT	120 NSKT	130 NSKT	140 NSKT	150 NSKT	160 NSKT
NT1	6,8 ^a	9,2 ^a	13,4 ^a	14,5 ^a	16,6 ^a	20,4 ^a	22,5 ^a	25,1 ^a	28,2 ^a	30,5 ^a	27,2 ^a	29,0 ^a	30,3 ^a	27,2 ^a	25,5 ^a	23,7 ^a
NT2	4,2 ^b	8,0 ^b	11,5 ^b	12,5 ^b	15,0 ^b	17,1 ^b	19,9 ^b	21,3 ^b	22,0 ^b	24,8 ^b	21,4 ^b	23,7 ^b	25,6 ^b	22,8 ^b	20,0 ^b	19,0 ^b
NT3	3,8 ^b	7,5 ^b	10,0 ^c	11,4 ^b	13,5 ^c	16,6 ^b	18,0 ^c	19,7 ^c	20,1 ^c	23,1 ^b	20,2 ^b	23,2 ^b	24,1 ^b	21,2 ^b	18,2 ^c	17,1 ^c
CV	17,3%	13,7%	14,3%	12,5%	10,2%	9,0%	8,2%	12,4%	16,2%	14,9%	16,9%	15,5%	14,9%	16,9%	18,5%	20,4%

Về chỉ tiêu trọng lượng lá kết quả **Bảng 2** cho thấy, trọng lượng lá ở các nghiệm thức tăng dần qua các lần thu hoạch rộ, trong đó nghiệm thức NT1 đạt cao nhất so với 02 nghiệm thức NT2 và NT3. Cụ thể nghiệm thức NT1 tăng dần từ 138,2 gr – 161,8 gr (80 NSKT - 130 NSKT), tiếp đến nghiệm thức NT2 tăng dần từ 102,0 gr – 121,8 gr (80 NSKT - 130 NSKT) và thấp nhất là

nghiệm thức NT3 tăng dần từ 88,2 gr - 105,8 gr (80 NSKT - 130 NSKT).

Năng suất là chỉ tiêu rất quan trọng phản ánh quá trình sinh trưởng phát triển, các hoạt động sống diễn ra trong cây thu được trên một đơn vị diện tích hay một đơn vị cá thể. Hai yếu tố cấu thành năng suất quan trọng nhất của rau cải là trọng lượng trung bình lá cải và số lá/đơn vị diện tích.

Bảng 2: Trọng lượng lá cải của 03 nghiệm thức giá thể qua các đợt thu hoạch

Nghiệm thức	Trọng lượng lá (gr)					
	80 NSKT	90 NSKT	100 NSKT	115 NSKT	125 NSKT	130 NSKT
NT1	138,2 ^a	143,1 ^a	151,3 ^a	153,5 ^a	156,4 ^a	161,8 ^a
NT2	102,0 ^b	105,1 ^b	111,7 ^b	115,0 ^b	118,2 ^b	121,8 ^b
NT3	88,2 ^c	93,0 ^c	97,3 ^c	102,8 ^b	103,3 ^c	105,8 ^c
CV	21,2%	20,5%	20,2%	20,3%	20,4%	19,7%

Ghi chú:

Các chữ cái theo sau trong cùng một cột giống nhau thì khác biệt không có ý nghĩa về mặt thống kê ở mức 5%.

Bảng 3: Năng suất cải của 03 nghiệm thức giá thể qua các đợt thu hoạch

Nghiệm thức	Năng suất cải (kg)											
	70 NSKT	75 NSKT	80 NSKT	90 NSKT	100 NSKT	110 NSKT	115 NSKT	125 NSKT	130 NSKT	135 NSKT	145 NSKT	155 NSKT
NT1	1,96 ^a	2,55 ^a	2,81 ^a	3,46 ^a	4,00 ^a	4,75 ^a	4,80 ^a	4,68 ^a	4,20 ^a	3,80 ^a	3,02 ^a	2,10 ^a
NT2	1,20 ^b	1,23 ^b	2,20 ^b	2,80 ^b	3,25 ^b	3,59 ^b	3,90 ^b	3,50 ^b	2,67 ^b	2,50 ^c	1,87 ^b	1,40 ^b
NT3	0,81 ^b	1,01 ^b	1,83 ^b	2,46 ^b	2,76 ^b	3,03 ^c	3,44 ^b	3,20 ^b	2,60 ^b	2,37 ^b	1,75 ^b	1,02 ^c
CV	47,0%	45,8%	24,6%	17,0%	19,1%	21,2%	19,1%	19,5%	26,1%	29,0%	27,9%	29,5%

Ghi chú:
Các chữ cái theo sau trong cùng một cột giống nhau thì khác biệt không có ý nghĩa về mặt thống kê ở mức 5%.

Trọng lượng trung bình có quan hệ trực tiếp với năng suất, trọng lượng trung bình cây phụ thuộc đặc điểm số lá và khối lượng lá, cải có lá to dày, nhiều lá thì năng suất cao hơn. Trong điều kiện nhà lưới, dinh dưỡng nuôi cây đảm bảo đồng đều ở các hàng, dãy thí nghiệm. Do vậy, khối lượng chủ yếu vào đặc tính của giống và giá thể trồng.

Kết quả **Bảng 3** cho thấy năng suất trung bình các nghiệm thức tăng giảm theo chu kỳ sinh trưởng của cây, trong đó giai đoạn 90 NSKT - 130 NSKT, cho năng suất cao nhất trong các lần thu hoạch, nghiệm thức giá thể NT1 có năng suất trung bình đạt cao nhất so với 02 nghiệm thức còn lại, cụ thể nghiệm thức NT1 có năng suất trung bình cao nhất đạt 3,46 kg - 4,20 kg (90 NSKT - 130 NSKT); nghiệm thức NT2 có năng suất trung bình đạt 2,80 kg - 3,50 kg (90 NSKT - 125 NSKT); nghiệm thức NT3 có năng suất trung bình thấp nhất đạt 2,46 kg - 3,20 kg (90 NSKT - 125 NSKT). Trong tất cả lần thu hoạch, nghiệm thức giá thể NT1 cho năng suất trung bình đạt cao nhất 1,4 kg/cây, tiếp đến là nghiệm thức NT2 năng suất trung bình đạt 1,0 kg/cây và nghiệm thức có năng suất trung bình thấp nhất là NT3 với 0,88 kg/cây.

Xây dựng quy trình trồng cải Kale (*Brassica oleracea* var. *sabellica*) trong điều kiện nhà lưới theo hướng an toàn với tỷ lệ nảy mầm của hạt giống cải Kale đạt

95,24% sau 15 ngày gieo trong điều kiện vườn ươm. Nghiệm thức giá thể được chọn để đưa vào quy trình trồng cải Kale: “Bã phụ phẩm sản xuất nấm ủ với phân bò có bổ sung 0,5% v/w hỗn hợp chế phẩm *Trichoderma*, vi khuẩn và tro trấu” cho sự sinh trưởng, phát triển và năng suất cải đạt cao nhất với chiều cao cây đạt 78,2 cm; số lá cải trung bình đạt 21,9 lá/cây; chiều dài trung bình lá cải đạt 34 cm; chiều rộng trung bình của lá cải đạt 21,3 cm; trọng lượng trung bình của lá cải 150,7 gram; năng suất trung bình đạt 1,4 kg/cây.

Kết quả phân tích chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng rau cải Kale: nitrate, chì, cadimi và thủy ngân theo quyết định số 99/2008/QĐ-BNN cho thấy đạt mức giới hạn cho phép sản phẩm rau quả an toàn. Căn cứ vào tổng điểm chung đánh giá cảm quan cải Kale là 18,45 và tiến hành đối chiếu so sánh với mục 4.8 của TCVN 3215 - 1979, mẫu cải Kale đạt loại khá về các chỉ tiêu cảm quan.

Nhu cầu của người tiêu dùng về rau sạch ngày càng cao... Với kết quả mà mô hình đạt được, trong thời gian tới hy vọng mô hình sẽ được triển khai nhân rộng tại các địa phương từ đó góp phần tạo nguồn sản phẩm rau đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người sản xuất, người tiêu dùng, bảo vệ môi trường, tăng năng suất, hiệu quả kinh tế của sản phẩm rau./.

ĐIỂM TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN THÁNG 7 - 8/2024

1. Thành phố Long Xuyên

- UBND thành phố ban hành 04 kế hoạch:

(1) Kế hoạch quản lý và phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố,

(2) Kế hoạch hoạt động KH&CN năm 2024;

(3) Kế hoạch thực hiện các mô hình dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố;

(4) Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

- Phối hợp với Sở KH&CN tỉnh An Giang tổ chức Hội nghị tập huấn văn bản pháp luật liên quan lĩnh vực vàng, trang sức, mỹ nghệ cho 70 cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vàng trên địa bàn thành phố, qua đó cập nhật các vấn đề về nhãn hiệu, đo lường, quy định lưu thông kiểm tra trên thị trường.

- Tổ chức Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Nghiên cứu quy trình chế biến kẹo ngậm và siro từ Sâm đại hành”. Kết quả, Hội đồng thống nhất nghiệm thu nhiệm vụ và chủ nhiệm nhiệm vụ điều chỉnh một số nội dung theo ý kiến đóng góp của Hội đồng.

- Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2024 (đợt 1); nhiệm vụ KH&CN phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Tiếp tục tổ chức triển khai theo dõi các dự án thuộc Chương trình phối hợp giữa

Đảng ủy Sở KH&CN với Thành ủy Long Xuyên giai đoạn 2021-2025 và tổng hợp đề nghị đăng ký thực hiện các dự án theo Chương trình phối hợp vào năm 2025.

- Tổ chức Hội đồng xét duyệt sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024 với 985 sáng kiến và quyết định công nhận 778/985 sáng kiến; đang tổng hợp sáng kiến xét trình Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận sáng kiến.

2. Thành phố Châu Đốc

- Theo dõi tiến độ thực hiện các mô hình công nghệ cao: ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước trên cây thanh nhãn và sử dụng men vi sinh để ủ phân hữu cơ; ứng dụng hệ thống tưới phun trồng táo trên giàn trong nhà lưới; nuôi ốc bươu kết hợp thả cá sặc rần trong ruộng vườn tại xã Vĩnh Châu; nuôi ong trong nhà lưới trồng táo tại xã Vĩnh Châu; trồng xoài theo hướng hữu cơ, ứng dụng hệ thống tưới phun tại xã Vĩnh Tế; nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học.

- UBND thành phố công nhận các sáng kiến cơ sở ngành giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024 và trình Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận sáng kiến.

- Phối hợp Sở KH&CN kiểm tra đo lường, xăng, dầu, an toàn bức xạ một số cơ sở trên địa bàn thành phố và tổ chức Hội nghị tập huấn các văn bản pháp luật quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2024.

3. Huyện Chợ Mới:

- Trình Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh ngành giáo dục năm học 2023-2024.

- Phối hợp với Chi Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh An Giang kiểm tra phương tiện đo nhóm 2, phương tiện đo kiểm tra tốc độ giao thông và phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở của Công an huyện Chợ Mới; Kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng nhãn hàng hóa đối với mặt hàng thép làm cốt bê tông lưu thông trên thị trường đối với DNTN Mai Nam (ấp Long Hòa, TT Chợ Mới), cửa hàng vật liệu xây dựng Bá Trực (ấp Mỹ Phú, xã Mỹ An).

- Phối hợp với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang tham dự học tập mô hình tiên bộ khoa học kỹ thuật tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Huyện Châu Phú

- Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến snack da ếch từ nguồn phụ phẩm da ếch tươi và quy trình chế biến khô ếch tại huyện Châu Phú”; “Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến khô lươn tằm vị ăn liền và chà bông lươn” do Trạm Khuyến nông huyện Châu Phú chủ trì.

- Phối hợp với Sở KH&CN tổ chức Hội nghị triển khai văn bản pháp luật về đo lường và nhãn hàng hoá trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2024 trên địa bàn huyện Châu Phú.



5. Thị xã Tịnh Biên

- Khảo sát một số mô hình sản xuất tiên tiến trên lĩnh vực nông nghiệp đang triển khai có hiệu quả trên địa bàn huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở đó, từ thế mạnh địa phương nghiên cứu khả năng ứng dụng, định hướng góp phần phục vụ phát triển KT-XH thị xã Tịnh Biên.

- Phối hợp với Sở KH&CN tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024; hội nghị triển khai văn bản pháp luật về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hoá trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2024 trên địa bàn thị xã Tịnh Biên./.

Sở KH&CN An Giang

HỘI NGHỊ SƠ KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA KHEN THƯỞNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Chiều ngày 16/7, tại Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ, Khôi thi đua Văn hoá xã hội (Khôi thi đua số 3) các sở, ban ngành tổ chức Hội nghị sơ kết thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. Ông Tăng Phú An, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Khôi trưởng) và ông Nguyễn Xuân Bằng, Phó Giám đốc Đài Phát thanh truyền hình An Giang (Khôi phó) chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có đại diện 13 đơn vị thuộc Khôi thi đua số 3 gồm: Sở Khoa học và Công nghệ; Đài phát thanh truyền hình An Giang; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Dân tộc; Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo; Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Núi Sam; Trường Cao đẳng nghề; Sở Y tế; Trường Cao đẳng Y tế và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo báo cáo tại Hội nghị, trong 6 tháng đầu năm 2024, với chức năng và nhiệm vụ được giao, các đơn vị thành viên trong Khôi đã tích cực, chủ động trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tham mưu cho Đảng và Nhà nước xây dựng, hoàn thiện các chủ trương, chính sách, pháp luật để chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ những khó khăn, ổn định, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Phong trào thi đua tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các đơn vị thành viên; công tác khen thưởng được duy trì thường xuyên, có nề nếp và theo đúng quy định của pháp luật; các văn bản về thi đua, khen thưởng mới ban hành được cập nhật, phổ biến, quán triệt kịp thời; đổi mới và chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả khen thưởng, hướng việc khen thưởng



Quang cảnh Hội nghị

tới người lao động, làm việc trực tiếp; qua đó động viên được tinh thần thi đua của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị, phát huy tinh thần thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thi đua khen thưởng, hoạt động biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến được đẩy mạnh.

Hoạt động Khôi tiếp tục được duy trì phát huy, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận, cùng nhau trao đổi, chia sẻ trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nhiệm vụ chính trị được giao. Thông qua các hoạt động chung của Khôi thi đua và thảo luận tại buổi Hội nghị sơ kết nhiều tâm tư, khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng đã được thẳng thắn đề cập, trao đổi, chia sẻ đặc biệt là những kinh nghiệm hay trong tổ chức triển khai các phong trào thi đua, công tác bình xét khen thưởng tạo nên bầu không khí thi đua sôi nổi, đoàn kết gắn bó, tăng cường hơn nữa mối quan hệ hiểu biết lẫn nhau giữa các đơn vị thành viên trong Khôi. Tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng, tính thiết thực, hiệu quả và chất lượng trong các hoạt động, trong phong trào thi đua yêu nước của Khôi thi đua số 3./.

T. Tùng

Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

HƯỚNG DẪN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG VÀ NHÃN HÀNG HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ NĂM 2024



Hướng dẫn các quy định về nhãn hiệu vàng trang sức, mỹ nghệ

Nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ cập nhật kiến thức, chấp hành đúng các quy định về sở hữu trí tuệ, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức năm 2024 trên địa bàn huyện Tri Tôn và thành phố Châu Đốc.

Ngày 16 và 17/7/2024, UBND huyện Tri Tôn, thành phố Châu Đốc phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tổ chức **“Hội nghị tập huấn các văn bản pháp luật về nhãn hiệu, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2024”** với sự tham gia của đại diện: UBND cấp xã, phường, thị trấn; Cơ quan

công an; Đội Quản lý thị trường khu vực; Chi cục thuế khu vực; Đặc biệt là các tổ chức kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Châu Đốc, huyện Tri Tôn, với tổng số đại biểu tham dự hội nghị là khoảng 105 đại biểu (trong đó số đại biểu tham gia của TP. Châu Đốc là 40 đại biểu, huyện Tri Tôn là 65 đại biểu).

Báo cáo viên của Sở Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn một số nội dung trọng tâm liên quan đến các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ như:

(1) Hướng dẫn cách viết tờ khai đăng ký nhãn hiệu và các bước thực hiện nộp hồ sơ liên quan;



Hướng dẫn các quy định về nhân hàng hóa, công bố tiêu chuẩn cơ sở vàng

(2) Hướng dẫn cách tra cứu nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ do Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;

(3) Hướng dẫn để được nhận chi phí hỗ trợ;

(4) Thông tư số 22/2013/TT-BKHHCN ngày 26/09/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường;

(5) Quyết định số 1550/QĐ-BKHHCN ngày 25/06/2014 về việc đính chính Thông tư số 22/2013/TT-BKHHCN ngày 26/09/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường;

(6) Công văn số 1402/TĐC-HCHQ ngày 31/07/2014 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 22/2013/TT-BKHHCN;

(7) Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;

(8) Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

(9) Báo cáo hoạt động thanh tra, kiểm tra trong các năm vừa qua đối với mặt hàng vàng trang sức, mỹ nghệ.

Các đại biểu tham dự hội nghị đã đưa ra nhiều câu hỏi liên quan đến nhãn hiệu được bảo hộ, các quy định về ghi nhãn hàng hóa, về hồ sơ công bố chất lượng, quy định về sử dụng cân, quả cân trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ... được các báo cáo viên của Sở Khoa học và Công nghệ giải đáp tận tình./.

Trung Hiếu

HỘI THẢO KHOA HỌC “TIỀM NĂNG VÀ TƯƠNG LAI THỊ TRƯỜNG CARBON TRONG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM”

Sáng ngày 01/8/2024, tại tòa nhà ALT, Trường Đại học Cần Thơ phối hợp lãnh sự quán Úc tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Tiềm năng và tương lai thị trường Carbon trong nông nghiệp Việt Nam”. Mục đích Hội thảo là chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các dự án tạo tín chỉ Carbon từ các hệ thống nông nghiệp và thông tin liên quan đến thương mại Carbon.

Đến tham dự và phát biểu khai mạc có bà Sarah Hooper (Tổng Lãnh sự Úc tại TP. Hồ Chí Minh), PGS.TS. Nguyễn Hiếu Trung - Phó hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ và hơn 150 đại biểu là các nhà khoa học của Trường Đại học Cần Thơ, nhà quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và Phát triển nông thôn, KH&CN và doanh nghiệp khu vực ĐBSCL cùng tham dự. Trong đó, tỉnh An Giang có đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường tham dự.

Tại Hội thảo, các đại biểu được nghe các diễn giả đến từ nước Úc trình bày các báo cáo tham luận về:

(1) Phương pháp hiệu quả tạo ra tín chỉ Carbon từ các hệ thống canh tác nông nghiệp – Thương mại tín chỉ Carbon (TS. Susan Orgill - Công ty Select Carbon trình bày);

(2) Hiệu quả và tác động của các giải pháp quản lý nông nghiệp tổng hợp đến



Bà Sarah Hooper (Tổng Lãnh sự Úc tại TP. Hồ Chí Minh) phát biểu tại Hội thảo

giảm phát thải và tích lũy Carbon trong đất (GS.TS. David Rowlings - Đại học Kỹ thuật Queensland, Úc trình bày);

(3) Nguồn dữ liệu cần thiết cho các dự án Carbon (mô hình hóa, MRV) (TS. Susan Orgill - Công ty Select Carbon và GS.TS. David Rowlings - Đại học Kỹ thuật Queensland, Úc trình bày);

(4) Khả năng chuyển đổi và thích ứng của hệ thống nông nghiệp ở ĐBSCL (GS. TS. Jason Condon – Đại học Charles Sturt, Úc trình bày).

Sau phần tham luận, PGS.TS. Châu Minh Khôi - Trường Đại học Cần Thơ chủ trì thảo luận, theo đó các đại biểu tham dự phát biểu nhiều ý kiến về định hướng phát triển thị trường Carbon từ các địa phương trong vùng ĐBSCL, đặt ra nhiều câu hỏi liên quan kỹ thuật canh tác giúp giảm phát thải khí nhà kính, các quy trình, thủ tục công nhận, mua bán tín chỉ Carbon trên thế giới hiện nay./.

MK

Nguồn: : Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH 5S TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ UBND HUYỆN THOẠI SƠN VÀ TRI TÔN (ĐỢT KẾT THÚC)

Thực hiện theo Kế hoạch được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang phê duyệt ngày 25/3/2024 về việc hướng dẫn triển khai về thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện Thoại Sơn và Tri Tôn (gọi tắt là Bộ phận 1 cửa). Ngày 30/7/2024 và ngày 31/7/2024, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang phối hợp với UBND 02 huyện Thoại Sơn và Tri Tôn tiếp tục triển khai hướng dẫn thực hành 5S (đợt kết thúc) tại Bộ phận 1 cửa của 02 huyện này.

Trong kỳ hướng dẫn thực hành 5S đợt 4, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh An Giang - Đơn vị hướng dẫn đã đề nghị Bộ phận một cửa thực hiện một số nội dung sau:

- (1) Vệ sinh các quạt gió và trần nhà;
- (2) Sắp xếp các ghế ngồi chờ của người dân;
- (3) Cập nhật và sắp xếp lại bảng niêm yết thủ tục hành chính(TTHC);
- (4) Tiếp tục sàng lọc, sắp xếp và vệ sinh



Khu vực tiếp công dân được định vị bằng vạch kẻ

tại các ô cá nhân... Kết quả, Bộ phận một cửa 02 huyện đã thực hiện rất tốt một số công việc như: đã vệ sinh và sắp xếp tại các ô các nhân; loại bỏ và cất kho những vật dụng không cần thiết; đã thay mới và sắp xếp bàn ghế ngay ngắn, theo trật tự; đã cập nhật và làm mới toàn bộ bộ TTHC...

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh An Giang sẽ tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả chung việc hướng dẫn thực hành 5S theo kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó có đề nghị lãnh đạo UBND 02 huyện luôn quan tâm và chỉ đạo công chức Bộ phận một cửa thực hiện tốt việc duy trì thực hành 5S hàng ngày, hàng tháng, hàng quý và hằng năm... nhằm tạo nên cảnh quan, môi trường sạch sẽ, ngăn nắp, an toàn từ đó nâng cao hiệu quả công việc, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân khi đến giải quyết các TTHC./.

Nguyễn Thị Lý



Bảng niêm yết TTHC tại Bộ phận 1 cửa được thay thế sau khi áp dụng 5S

HỘI THẢO KHOA HỌC “PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN GÓP PHẦN THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH”

Sáng ngày 31/7/2024, tại Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh An Giang, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang (Liên hiệp Hội An Giang) phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Phát triển kinh tế tuần hoàn góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh”. Tham dự Hội thảo có TS. Đoàn Ngọc Phả - Chủ tịch Liên hiệp Hội An Giang; TS. Đào Thanh Hoàng - Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội An Giang; PGS.TS. Hồ Thanh Bình - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hơn 100 đại biểu là lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương trong tỉnh; các doanh nghiệp, các nhà khoa học, chuyên gia và đại diện lãnh đạo Liên hiệp Hội các tỉnh, thành phố phía Nam tham dự như An Giang, Bình Thuận, thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre, Cần Thơ, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long. Hội thảo đã nhận được 34 bài tham luận của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp...

Phát biểu đề dẫn Hội thảo, TS. Đoàn Ngọc Phả - Chủ tịch Liên hiệp Hội An Giang đã khái quát một số điểm về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH) của Chính phủ và UBND tỉnh An Giang. Theo đó, TS. Đoàn Ngọc Phả cho biết, KTTH là mô hình kinh tế tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, tái chế và tái sử dụng để giảm thiểu tác động đến



TS. Đoàn Ngọc Phả - Chủ tịch Liên hiệp Hội An Giang phát biểu đề dẫn Hội thảo

môi trường. Việc áp dụng mô hình này giúp tiết kiệm tài nguyên, giảm lượng chất thải và mang lại lợi ích kinh tế dài hạn cho địa phương. Phát triển KTTH là định hướng tất yếu để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển KTTH, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 473 ngày 18/7/2022 Triển khai thực hiện Đề án phát triển KTTH ở An Giang. Mục tiêu là “Phát triển KTTH nhằm tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước các cú sốc từ bên ngoài, nhằm góp phần đạt được thịnh vượng về kinh tế,



Quan cảnh Hội thảo



Ban Tổ chức và các nhà khoa học, nhà quản lý tham dự Hội thảo chụp ảnh lưu niệm

bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ và ấm lên toàn cầu”.

Tại Hội thảo, đại biểu được nghe 05 bài tham luận của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý về chủ đề: (1) Kinh tế tuần hoàn – lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội; (2) Giải pháp nâng cao giá trị của tro trấu thải theo định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn An Giang; (3) Tuần hoàn chất thải từ khí thải và nuôi trồng thủy sản để phát triển dược liệu hữu cơ góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh tại An Giang; (4) Giá trị của phế phụ phẩm nông nghiệp trong mô hình kinh tế tuần hoàn và nông nghiệp xanh; (5) Kết quả nghiên cứu Aquaponic nuôi cá - trồng rau tuần hoàn hữu cơ và kỹ thuật giám sát IoT góp phần nâng cao hiệu quả trong nông nghiệp.

Tại phiên thảo luận, có 14 ý kiến của nhà khoa học, quản lý, doanh nghiệp nêu vấn đề quan tâm với các tác giả, qua đó, các tác giả đã trả lời làm rõ hơn chủ đề nghiên cứu, tư vấn cho địa phương, ngành, doanh nghiệp trong quá trình ứng dụng đề tài nghiên cứu vào thực tiễn để mang lại hiệu quả. Đồng thời, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến với tác giả về thực trạng sử dụng tro trấu và xử lý bùn thải làm vật liệu san lấp trên địa bàn của tỉnh; chế biến phụ phẩm; công nghệ, cách thức xử lý, tận dụng rom phục vụ sản xuất; nên việc áp dụng mô hình KTTH có tính đặc thù riêng cho mỗi địa phương có điều kiện địa hình, thời tiết và tài nguyên khác nhau...

Phát biểu tổng kết Hội thảo, TS. Đoàn Ngọc Phả - Chủ tịch Liên hiệp Hội An Giang cảm ơn các ý kiến tham luận, thảo luận của các chuyên gia, nhà khoa học, quản lý, doanh nghiệp tâm huyết, trách nhiệm, có giá trị nghiên cứu khoa học và thực tiễn, cung cấp thông tin quý báu, những phân tích, đánh giá sâu sắc, qua đó, các chuyên gia đề xuất, hiến kế những giải pháp khả thi, phù hợp cho vấn đề phát triển kinh tế tuần hoàn thúc đẩy tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở An Giang và các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Sau Hội thảo, Ban Tổ chức sẽ có báo cáo tổng hợp gửi đến các cơ quan có thẩm quyền để nghiên cứu, tham khảo trong việc ban hành chủ trương, tổng kết thực tiễn tại địa phương, đơn vị./.

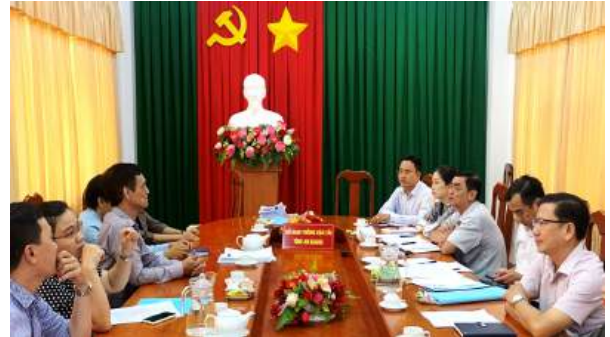
Nguyễn Văn Nhanh

KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG, ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HTQLCL THEO TCVN ISO 9001 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG NĂM 2024

Từ ngày 20/8/2024 – 21/8/2024 Đoàn kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước và các Trường THPT trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đoàn kiểm tra ISO) đã kiểm tra tại 05 Sở thuộc UBND tỉnh (Sở Giao thông Vận tải; Sở Công thương; Sở TN&MT; Sở Lao động TB&XH; Sở Ngoại vụ) và 10 UBND xã, thị trấn thuộc UBND huyện Thoại Sơn và Châu Thành (theo Kế hoạch được phê duyệt sẽ tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 12 cơ quan cấp tỉnh; 04 cơ quan cấp huyện và 52 cơ quan cấp xã) về nội dung xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

Theo quy định tại Điều 36 của Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước. Đoàn thực hiện kiểm tra với nội dung chủ yếu như sau:

- (1) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001;
- (2) Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy



Ông Tăng Phú An- GD Sở KH&CN, Trưởng đoàn kiểm ISO, kiểm tra tại Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang

định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông qua việc kiểm tra tại các đơn vị nêu trên, Đoàn kiểm tra đánh giá tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, cũng như ghi nhận những khó khăn và những đề xuất, kiến nghị của đơn vị được kiểm tra khi áp dụng HTQLCL, để kịp thời báo cáo UBND tỉnh nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh thông qua việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 theo Chỉ thị số 2710/CT-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

Dự kiến thời gian kiểm tra theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt đến tháng 9 năm 2024./.

Trung Hiếu

TẬP HUẤN VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ ĐO LƯỜNG VÀ NHÃN HÀNG HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BÁN LẺ TẠI CHỢ BIÊN GIỚI TỈNH BIÊN

Ngày 22/8/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang phối hợp với UBND thị xã Tịnh Biên tổ chức “Hội nghị tập huấn các văn bản pháp luật về đo lường và nhãn hàng hóa trong hoạt động thương mại bán lẻ” tại Hội trường UBND phường An Phú, thị xã Tịnh Biên. Hội nghị tập huấn với sự tham gia đông đủ của đại diện: công chức phụ trách khoa học công nghệ địa phương; Ban Quản lý chợ Tịnh Biên; Sở Công thương; Cục Quản lý thị trường; các tiểu thương sản xuất, kinh doanh tại chợ biên giới Tịnh Biên thuộc thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Báo cáo viên là công chức Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, đã được đào tạo chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa hướng dẫn đại biểu tham dự hội nghị một số nội dung trọng tâm như:

(1) Thông tin một số quy định Thông tư số 09/2017/TT-BKHCN ngày 27/7/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ;



Ông Lê Thái Định - Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phát biểu khai mạc



Báo cáo viên hướng dẫn một số quy định về nhãn hàng hóa

(2) Báo cáo kết quả kiểm tra về đo lường phương tiện đo nhóm 2 cân thông dụng tại các chợ trên địa bàn tỉnh và kết quả khảo sát tình hình dư luận của người dân về kinh doanh hàng nhái tại chợ Tịnh Biên;

(3) Thông tin một số quy định tại Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

(4) Một số nội dung chính về nhãn hàng hóa;

(5) một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Các đại biểu tham dự đã chú ý lắng nghe báo cáo viên hướng dẫn các quy định về nhãn hàng hóa, các quy định về sử dụng cân trong thương mại bán lẻ, một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng...thông qua buổi tập huấn, các đại biểu đã đặt nhiều câu hỏi liên quan đến nội dung hội nghị và được báo cáo viên giải thích và làm rõ./.

Thành Hơn

LỄ KHAI MẠC NGÀY HỘI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH ĐỒNG NAI - TECHFEST DONGNAI 2024 VÀ CHỢ CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ THƯƠNG MẠI - TECHMART DONGNAI 2024

Nhằm thực hiện tốt vai trò kết nối nguồn lực, kết nối đầu tư và các công nghệ mới thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai - Cơ quan thường trực Hội đồng điều phối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 đã đề nghị Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ, kết nối các đơn vị chuyên gia trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, để tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2024 – Techfest DongNai 2024 và Chợ Công nghệ, Thiết bị và Thương mại - Techmart DongNai 2024 với Chủ đề “Đường băng sáng tạo - Nai vàng cất cánh” được tổ chức trong 04 ngày, từ ngày 27 – 30/8/2024. Lễ khai mạc sự kiện nêu trên đã diễn ra tại Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai (Số 1, Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 27/8/2024.

Mặt khác, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã mời các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố; các Làng Công nghệ Techfest (Làng tư duy thiết kế, Làng công nghệ sinh thái, Làng công nghệ chăm sóc sức đẹp, Làng sáng chế và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và Làng học sinh, sinh viên sáng tạo) đến tỉnh Đồng Nai tham dự, đồng hành, hỗ trợ tổ chức các sự kiện và tham gia



Buổi lễ khai mạc Techmart DongNai 2024

trưng bày sản phẩm, công nghệ và thiết bị tại Chợ Công nghệ, Thiết bị và Thương mại - Techmart DongNai 2024 trong khuôn khổ Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai - Techfest DongNai 2024.

Sản phẩm trưng bày tại sự kiện Techmart DongNai 2024 với hơn 120 gian hàng đến từ Các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành, các Làng Công nghệ Techfest và các Doanh nghiệp đến từ các tỉnh, thành trong nước tham gia trưng bày sản phẩm đa dạng, phong phú và phù hợp với tiêu chí của sự kiện. Trong đó, có hơn 70 % các gian hàng trưng bày về các thiết bị công nghệ tiên tiến ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống.

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang, Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đồng hành cùng các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang tham gia sự kiện nêu trên, đã trưng bày hơn 100 sản phẩm



Sở Khoa học và Công nghệ An Giang tham gia trưng bày sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại sự kiện

các loại tại gian hàng chung của Sở Khoa học và Công nghệ An Giang với mục tiêu giới thiệu, quảng bá các sản phẩm khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận An Giang, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh An Giang đến với người dân Đồng Nai và các tỉnh, thành phố trong vùng, qua đó thúc đẩy liên kết tiêu thụ sản phẩm hàng hóa vùng miền. Tạo mối liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, phát triển sản phẩm bền vững, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản xuất góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương.

Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, cùng với các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang tham gia sự kiện nêu trên với số lượng 30 người, trong đó có 18 Doanh nghiệp tham gia đoàn. Thông qua sự kiện, Techmart DongNai 2024 là một trong

những công cụ để tiếp cận và ứng dụng công nghệ vào đời sống; đồng thời là cầu nối giữa các nhà khoa học với sản xuất và kinh doanh. Các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đã kết nối được các thiết bị, công nghệ phù hợp với nhu cầu tìm kiếm phát triển Doanh nghiệp, như: thiết bị sấy động ứng dụng năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm năng lượng, máy cắt, máy sấy lạnh, máy vắt ép nước cốt... Sau khi tập hợp tất cả các nhu cầu công nghệ của các đơn vị Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã kết nối được tại Chợ Công nghệ, Thiết bị và Thương mại - Techmart DongNai 2024. Sở Khoa học và Công nghệ An Giang sẽ tiếp tục hỗ trợ và đồng hành với Doanh nghiệp thông qua Chương trình hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, khi các đơn vị Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu./.

DQ – phòng Quản lý chuyên ngành

Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến:

- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)
 - Email: bantinkhcnag@gmail.com
- Chân thành cảm ơn!

In 550 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty CP In An Giang. Giấy phép xuất bản số 03/GP-XBBT ngày 17/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang. In xong nộp lưu chiểu tháng 09/2024.

CUỘC THI

SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG
TỈNH AN GIANG LẦN THỨ XIII NĂM 2024

"XÂY DỰNG TƯƠNG LAI CHUNG BẰNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO"



THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

Thời gian nhận hồ sơ dự thi từ ngày công bố thể lệ Cuộc thi đến hết ngày **15/10/2024**
(theo dấu bưu điện)

Hồ sơ trong phong bì dán kín, ngoài bì thư ghi:

HỒ SƠ THAM GIA CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG TỈNH AN GIANG LẦN THỨ XIII NĂM 2024

và gửi về địa chỉ: **Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang**

Số 54, Tôn Đức Thắng, p.Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296).3951.498 - 3859.007

Email: lienhiepchkhvkt@angiang.gov.vn.

Thông tin chi tiết được đăng tải trên website: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCSHCM tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học An Giang, Trường Cao đẳng nghề An Giang, Đài PT-TH An Giang và Báo An Giang.

BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Ban tổ chức sẽ giới thiệu tác giả có yêu cầu bảo hộ sở hữu trí tuệ (công nghiệp) liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ hoặc các đơn vị liên quan để hướng dẫn làm hồ sơ thủ tục đăng ký.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300 🌐 tbtagi.angiang.gov.vn



THÔNG TIN CẦN BIẾT

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ **Chức năng 190** 0919 300 808 (Đường dây nóng)

📞 Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 3955300 🌐 [https://tbtagi.angiang.gov.vn](http://tbtagi.angiang.gov.vn)

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

🌐 <https://agitech.vn> 🌐 <https://atite.vn>

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎ (0296) 6504499

🌐 <https://congghesinhhoc.biotech.vn>